

QUẢNG BÌNH - NHÌN TỪ NHỮNG MỐC LỊCH SỬ CÓ Ý NGHĨA BƯỚC NGOẶT

TS. NGÔ THỜI ĐÓN
Trường Đại học Sư phạm Huế

Đến nay, những thành tựu khoa học đã chứng minh *tư duy lịch sử* và *tư duy văn hoá* là hai mặt quan trọng để một người nhanh chóng nắm bắt *sự thật thành tựu* và *ý nghĩa phát triển tốt đẹp, vững vàng* của một vùng đất hay một quốc gia, dân tộc. Khởi phát từ nhận thức ấy mà thận trọng nhìn lại *những cột mốc lịch sử* và tìm hiểu *ý nghĩa của những bước ngoặt lịch sử* của Quảng Bình cũng sẽ giúp ta hiểu đúng dần về *những thời điểm, giai đoạn phát triển có ý nghĩa* của Quảng Bình trong sự phát triển chung của đất nước.

1. Về khái niệm “Cột mốc lịch sử” và “Bước ngoặt lịch sử”

- Về khái niệm “Cột mốc lịch sử”: “Mốc” là cái cột cắm để đánh dấu ranh giới.¹ Xưa, cột mốc được làm bằng đá hoặc làm bằng gỗ nên hay gọi là “hòn mốc”, “ông mốc”². Nay mốc có thể làm bằng các vật liệu hiện đại, “bê tông cốt sắt”. “Mốc lịch sử” hay “Cột mốc lịch sử” là cách nói hiện đại để chỉ *thời điểm* hay *sự kiện quan trọng đánh dấu giai đoạn quan trọng trong quá trình lịch sử của địa phương, vùng miền hay quốc gia, dân tộc*. Ví dụ: Cách mạng tháng Tám là một *sự kiện lớn lao* của dân tộc Việt Nam, lấy năm 1945 làm *mốc*³.

Trong cảm nhận chung phù hợp với con đường vận động của ký ức con người, người ta thông thường hay chọn cột mốc bằng thời điểm chỉ *năm*, để nhớ hơn *tháng* và *ngày*. Thời điểm chỉ *năm* là thời điểm quan trọng nhất mà *lịch sử* và *văn hóa* dễ ghi lấy vì *năm* chính là sức sống cụ thể đáng ghi của một đối tượng. Nó làm nên *số mệnh* cụ thể của đối tượng (gọi giản dị: tuổi đời). Một *năm (niên)* là một *tuổi (tuế)*. Tuy vậy, ta cũng nên chọn thêm cái *thời gian kéo dài tính từ một thời điểm*, vượt qua ngày, tháng, năm, có vẻ kéo dài ra, tức là một *giai đoạn*, thậm chí có khi là một *thời kỳ, thời đại* (vài chục năm đến trên cả trăm năm). Loại cột mốc này rất dễ xuất hiện vào thời trung đại. Ví dụ như thời Nam - Bắc phân tranh không thể xác định bằng một tháng, một năm có tương tranh ác liệt giữa hai tập đoàn Trịnh - Nguyễn, giữa hai bờ sông Gianh, trên mặt đất Quảng Bình⁴.

- Về khái niệm “Bước ngoặt lịch sử”: Bước (động từ): - Đặt chân tới một chỗ khác để di chuyển thân thể đến đó. Bước (danh từ): Động tác bước đi; Khoảng cách giữa hai chân khi bước; Bước là phần chia nhỏ của một quá trình, một giai đoạn; Cũng có thể coi bước là hoàn cảnh gặp phải, coi như một giai đoạn nhỏ trong đời phải chịu lấy của một người, một vùng đất, một quốc gia.

Bước ngoặt lịch sử thường được hiểu như là *một sự thay đổi quan trọng, căn bản, thuộc về ý chí mãnh liệt, cách mạng; hoặc có thể là đột ngột, rủi may dun dũi đây cả sự ngẫu nhiên, nhất là trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của một vùng đất*

hay một quốc gia, dân tộc. Thời điểm xảy ra bước ngoặt ấy thường đánh dấu bước tiến, hoặc bước lùi, hoặc là bước bi kịch lịch sử (ý của người viết - NTĐ)⁵.

Khi đã hiểu thời điểm, sự kiện là “mốc” dẫn tới “bước ngoặt” tức cũng là đã hình dung ra ý nghĩa của mốc và bước ngoặt. Một địa phương có tầm cỡ như một vùng, một tỉnh thì thông thường những cột mốc có ý nghĩa như bước ngoặt có thể không nhiều, hoặc nhiều thì đều có ý nghĩa. Vì đó là loại cột mốc địa phương, cột mốc vùng đất, cột mốc có ý nghĩa bước ngoặt nhất định đối với vùng đất và địa phương. Và cột mốc, bước ngoặt nào có ý nghĩa chi phối vận mệnh đất nước thì cột mốc, bước ngoặt ấy đã có ý nghĩa vượt phạm vi địa phương và mang tính chung, tính quốc gia, thậm chí tính quốc tế.

2. Những mốc lịch sử có ý nghĩa và có ý nghĩa bước ngoặt

- Từ thời các vua Hùng và An Dương Vương đến trước năm 938

Việt Thường là một vùng đất trong 15 vùng đất của nước Việt vào thời các vua Hùng và An Dương Vương, sử cũ gọi là bộ Việt Thường. Đây là tên gọi xa xưa nhất về phần đất Việt ở phía Nam. Tên gọi này đã có ý nghĩa danh xưng về bộ tộc (Việt) và thời gian (Thường: mãi mãi, dài lâu). Vị trí của Bộ Việt Thường, theo cổ sử Việt Nam, áng chừng là Quảng Bình, Quảng Trị ngày nay. Trải qua thời Bắc thuộc, qua các triều Tần, Hán, Tấn, Tùy, Đường... vùng đất này thuộc về Tượng Quận, quận Nhật Nam, Lâm Ấp, quận Tỷ Ảnh (Tỷ Cảnh) và cuối cùng nằm trong vùng đất thuộc quyền cai trị của đế quốc nhà Đường. Tên gọi mới (do nhà Đường gọi) của vùng đất này là An Nam đô hộ phủ. Quảng Bình ngày nay là vùng đất phía Nam Hà Tĩnh, nằm trong An Nam đô hộ phủ thời xa xưa ấy. Trước khi Ngô Quyền khởi nghĩa thắng lợi, ranh giới cụ thể của từng vùng lúc bấy giờ không rõ ràng như bây giờ.

- Từ năm 939 đến thời Lý, Trần, Hồ, Hậu Lê... đến hết thế kỉ XIX (thời trung đại)

- Từ năm 939, khi nước nhà đã độc lập đến hết thế kỉ XVI, Quảng Bình ngày nay là vùng đất được gọi bằng nhiều tên.

- Năm 1044, đời Lý Thái Tông, quân nhà Lý đã vào đến vùng đất Ngũ Bò, Nguyệt Biều (Thừa Thiên Huế ngày nay) nhưng mãi đến năm 1069-1072, Lý Thánh Tông đánh phương Nam, Chế Củ bị quân nhà Lý bắt, phải dâng ba châu Địa lý, Ma Linh, Bố Chính để chuộc tội. (Ba châu ấy nay là các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị)⁶.

- Năm 1075, đời Lý Nhân Tông, Lý Thường Kiệt đã cho người vẽ bản đồ ba châu Địa Lý, Ma Linh, Bố Chính và di dân đến ở.

- Năm 1104, Lý Thường Kiệt lại vào đánh, Chế Ma Na thua, xin trả lại ba châu Địa Lý, Ma Linh, Bố Chính.

Có thể nói, suốt thời Lý, với chính nghĩa và sức mạnh dân tộc, người Việt luôn mong mỗi thừa nhận người Chiêm như một tộc dân trong cộng đồng dân tộc Đại Việt, nhưng mong mỗi đó đã không thành, khiến cho Thuận Hóa và Tân Bình liên tiếp trở thành chiến trường ác liệt⁷.

- Từ năm 1307, Trần Nhân Tông đã đến Thuận Hóa. Sinh lễ của Chế Mân là hai châu Ô và Rí (Lý). Ô và Rí (Lý) được đổi tên là Thuận và Hóa. Đến đây Lâm Bình

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

(Quảng Bình ngày nay) đã không còn là vùng đất biên cương ở phía Nam; Thuận, Hóa sẽ thay Lâm Bình làm đất biên cương Đại Việt.

- Năm thứ 3 Long Khánh (1375), Trần Duệ Tông chọn Khu mật viện Đại sứ Lê Quý Ly làm tham mưu quân sự. Vua cũng cho đổi Lâm Bình thành phủ Tân Bình⁸. Theo cách dẫn giải của Hoàng Văn Lâu, trong *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên (tr.169) thì phủ Tân Bình vào thời Trần, mà trước đó gọi là phủ Lâm Bình, có lẽ tương đương với phủ Tân Bình thời Lê sau này (nghĩa là gồm đất hai châu Minh Linh và Bồ Chính thời Lý). Nếu đúng vậy, theo người viết (NTĐ), phủ Lâm Bình hay Tân Bình thời Trần bao gồm vùng đất các huyện Bồ Trạch, Quảng Trạch, Lệ Ninh, Tuyên Hóa của tỉnh Quảng Bình và huyện Vĩnh Linh, Gio Linh (xưa đọc là Do Linh) của tỉnh Quảng Trị ngày nay⁹.

- Năm 1376, Trần Duệ Tông sai Hồ Quý Ly chuyên vận lương thực đến cửa biển Di Luân (tên Nôm là cửa Roòn). Cũng năm này, cửa biển Nhật Lệ lại đón 12 vạn quân nhà Trần luyện tập 1 tháng.

- Cuối thời Trần (1389-1399), vùng đất Quảng Bình nằm trong châu Bồ Chính, và ở trong cảnh rập rình chiến tranh giữa người Việt và Chiêm, giữa nhà Trần và giặc Minh. Từ năm 1400 đến năm 1406, tuy các tướng lĩnh theo nhà Trần và các tướng lĩnh theo nhà Hồ đang chống chọi với giặc Minh nhưng cơ bản Quảng Bình cũng như cả nước từ Lạng Sơn đến Quảng Nam, giặc Minh chưa thể chiếm trọn nước Đại Việt trở lại.

- Hoàng Hối Khanh là người đầu tiên thực hiện chính sách đoàn kết Chiêm - Việt trong cuộc kháng Minh đã có ít nhiều kết quả, nhưng sau đó bị rối loạn trong nội bộ mà không thành, khiến cho cuộc kháng Minh của Hồ Quý Ly thất bại. Cùng với kế sách này, Hoàng Hối Khanh cũng là người làm nên chiến công lớn, mở mang vùng Lệ Thủy (đây là trung tâm của Tân Bình ngày ấy).

Như vậy, từ năm 1400 đến năm 1406 có thể xem là cột mốc vang dội của tên gọi Lệ Thủy, mang ý nghĩa đại diện cho Quảng Bình sau này về ý nghĩa đấu tranh và xây dựng.

- Năm 1407, cái chết oanh liệt của Hoàng Hối Khanh đã nêu lên một gương sáng về lòng quả cảm chiến đấu và hy sinh cho quê hương, đất nước.

- Năm 1425, quân Lam Sơn khởi nghĩa, giải phóng Thuận Hóa, Tân Bình làm bàn đạp để tiến ra Thăng Long¹⁰.

- Cách nói “Đại thiên hành hóa” ra đời (do các tướng suy tôn Lê Lợi khi đánh quân Minh ở Quảng Bình) đi mãi với lịch sử cho đến ngày thắng lợi. Lê Lợi, từ đất Tân Bình, Thuận Hóa tự hào về cách nói này. Trong “*Lam Sơn thực lục*”, phần viết về gốc gác của Lê Lợi và buổi đầu dựng nghiệp của người anh hùng dân tộc cũng đã nói về *Thuận Thiên, hành hóa* (thuận theo ý trời mà tiến hành giáo hóa). Sách này cũng kể các trận đánh thu phục đất Tân Bình, Thuận Hóa. Tất cả đều do nghĩa quân Lam Sơn và chủ tướng biết ứng xử *nhân nghĩa* với nhân dân, rồi còn đem sách lược “mưu phạt tâm công” mà ứng xử với giặc và cả những người theo giặc. Trong một bản phả của một người nhánh họ Lê Duy (gốc Thanh Hoá)¹¹, người viết cũng đọc được một nội

PHẦN I:QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

dung gần giống *Lam Sơn thực lục*, đặc biệt là đoạn viết về chiến trường Tân Bình, Thuận Hoá năm 1425, trong đó có đoạn viết:

*Sơ lai Hóa châu,
Vu lý vu cương.
Chính hoá đại hành,
Uy thanh viễn dương.*

Tạm dịch:

Lúc mới đến Hóa châu,
Ở theo lẽ phải, ở theo vùng đất.
Thi hành rộng rãi nền chính trị giáo hóa,
Tiếng tăm và uy thế (của nghĩa quân Lam Sơn) nổi lên, lan xa.

Điều này gợi một ý quan trọng là chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân đã xuất phát từ thời Lê Lợi - Nguyễn Trãi; và vùng đất *thực hiện thành công kiểu chiến tranh này là Tân Bình - Thuận Hóa*.

Đại thiên hành hóa sẽ được nhắc lại một lần long trọng nhất trong *Bình Ngô đại cáo* (1428). Năm 1428 với chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn *mở ra một thời đại mới, mở ra một vương triều Lê, vương triều lớn nhất trong lịch sử dân tộc*.

- Năm 1427: vua chọn Nguyễn Tử Hoan, người huyện Bồ Chính, làm quân sư. Đây là vị quân sư thứ hai của Lam Sơn khởi nghĩa có nhiệm vụ mới là giải quyết việc tù hàng binh địch và bình định đất nước sau chiến thắng nhưng là vị quân sư thứ nhất của vùng đất Quảng Bình. Nguyễn Tử Hoan là vị quân sư thứ hai (Nguyễn Trãi là vị quân sư thứ nhất) của công cuộc Lam Sơn khởi nghĩa. Đi theo kế sách của vị quân sư này, Lê Lợi đã tha tù hàng binh người Minh, cấp thuyền, ngựa và lương thực để họ về nước, xướng lên cái nghĩa nhân nghĩa của cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc¹².

- Những năm 1471, Lê Thánh Tông đã vào đến Bình Định, Phú Yên, đi ngang Thuận Hóa, nhà vua đã làm thơ về vùng biển Tư Hiền, nghĩa là Tân Bình đã là vùng đất không còn sự tranh chấp Chiêm - Việt.

- Những năm 1553, 1558, 1600, Nguyễn Hoàng đã vào tới Thuận Hóa (từ Lê Thủy đến Ái Tử, Quảng Trị đều có dinh cơ của Nguyễn Hoàng). Chiến tranh Trịnh - Nguyễn nổ ra. Sông Gianh là giới tuyến Bắc Bồ Chính (từ bờ Bắc sông Gianh trở ra đèo Ngang thuộc về Trịnh; Nam Bồ Chính từ bờ Nam sông Gianh trở vào thuộc về Nguyễn).

Đất Bồ Chính ở hai phía Bắc Nam sông Gianh (Linh Giang) là vùng bàn đạp đầu tiên mang ý nghĩa như là đất địa đầu giới tuyến của Đàng Trong, Đàng Ngoài. Trong khoảng thời gian chia cắt, đất Bồ Chính đã có khi gọi tên *Lâm Bình, Tiên Bình, Tân Bình*.

- Năm 1553, 1558, 1600-1613: Nguyễn Hoàng từ bỏ đất Bắc vào Nam. Câu nói của Nguyễn Bình Khiêm “Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân” và công cuộc trấn

giữ, khai phá miền Nam của các chúa Nguyễn bắt đầu từ đây. Sự nghiệp của các chúa Nguyễn buổi đầu khởi đi từ đất Quảng Bình.

- Năm 1613-1658: Trịnh - Nguyễn phân tranh, Sông Gianh và Hoành Sơn là hai địa danh được nhắc nhở nhiều nhất.

- Năm 1786: Tháng 6, tháng 7, quân Tây Sơn giải phóng Thuận Hóa, phá tan phòng tuyến sông Gianh, tiến đánh Bắc Hà, dẹp các chúa Trịnh, trao quyền cho vua Lê. Viễn cảnh đất nước hết nạn chia cắt, thống nhất đã mở ra. Sự kiện quân Tây Sơn đi qua vùng Tân Bình đã lôi cuốn nhân dân vùng đất ứng nghĩa.

- Năm 1885-1888: Từ căn cứ đóng quân của vua Hàm Nghi ở Quảng Bình (vùng Minh Cầm, Tuyên Hóa), hịch Cần Vương đã tác động đến nhân dân các tỉnh Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ¹³.

- Từ đầu thế kỉ XIX đến hết thế kỉ XIX, cái ý thức mang *tính động lực văn hóa* của Quảng Bình chính là vị thế của một trong 4 tỉnh trực lệ của kinh đô Phú Xuân. Cái vị thế ấy thoạt đầu là *vị thế địa lý*, nhưng trải qua một thế kỷ thì nó đã chuyển hóa thành *vị thế lịch sử và văn hóa*. Với thành tựu của mình, lần đầu tiên trong lịch sử, Quảng Bình là một tỉnh trực thuộc kinh đô¹⁴.

- Quảng Bình từ đầu thế kỉ XX đến nay

Những năm đầu thế kỉ đến trước Cách mạng tháng Tám và những năm từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay, Quảng Bình có nhiều cột mốc lịch sử tầm cỡ mang ý nghĩa thống nhất với lịch sử đất nước, dân tộc¹⁵.

3. Chiều nhìn từ cột mốc qua các chặng đường lịch sử Quảng Bình

- Nhìn suốt thời viễn cổ - cổ đại

Chung cùng vận mệnh với dân tộc, đất nước, Quảng Bình hun đúc niềm tin về sự trường tồn của đất nước, dân tộc và đã trở thành niềm tin giữ vững vùng đất này như lịch sử đã chứng minh. Đó là một sự trung thành mang tính lịch sử của vùng đất đối với vận mệnh dân tộc.

- Nhìn suốt thời trung đại

Lệ thuộc nặng nề trước những triều đại và chính sách của các vương triều nên trong tư thế chung, tuy có động lực ở cuộc sống người dân mà vùng đất này cũng khó thoát khỏi sự kiềm chế của ý thức vương triều.

Những cột mốc lịch sử đã ra đời như đã trình bày ở trên, tựu trung chúng thể hiện những mặt sau đây về phương diện ý thức:

- Mở rộng biên giới.

- “Nam tiến” trong thời các vua Lý, Trần Nhân Tông, các chúa Nguyễn.

- Chia cắt đất nước vì quyền lợi của thế lực mình.

Bùi Huy Bích với bài thơ *Lệ Thủy phụ lão ngôn* (Lời các phụ lão ở Lệ Thủy) đã nêu lên những nguyên nhân khiến cho cuộc sống của nhân dân đau khổ.

Cộng thuyết tài không lực diệc đàn,

Niên lai điền dã vị tương an.

Địa tô thượng vụ vô tòng xuất,

Đinh khoá sai dư ná đấc hoàn.

Binh dịch đấo dân đả nhiều đợc,

Quan quân tại xứ diệc sang tàn...

(Họ cùng nói: của cải rỗng tuếch, sức người kiệt quệ hao mòn,

Lâu nay nơi điền dã không lúc nào được yên ổn.

Địa tô vụ vừa rồi không lấy đâu mà nộp,

Thuế đinh dù thúc mãi cũng phải bỏ bê.

Binh dịch bắt bớ, dân rất khổ sở,

Chính nơi quan quân đóng giữ cũng bị điêu tàn...)

Một nhà thơ khác cũng thấy vùng đất Quảng Bình trong chiến tranh của Trịnh - Nguyễn là bi kịch chỉ gây đau khổ cho nhân dân mà thôi.

Thùy phân thùy hợp nại chi hà,

Nam Bắc tòng lai thị nhất gia.

(Ai chia ra, ai hợp lại vì lẽ gì,

Từ xưa đến nay Nam, Bắc là một nhà)

- Xây dựng đời sống văn hóa dân tộc vì cuộc sống.

- Chống ngoại xâm.

- Thống nhất đất nước.

- Duy tân đất nước.

Các ý thức này làm nên ý nghĩa của từng khoảng thời gian, giai đoạn, thời kỳ đáng coi là có ý nghĩa bước ngoặt của Quảng Bình.

- Nhìn từ đầu thế kỉ XX đến nay

Những cột mốc lịch sử của Quảng Bình trong suốt thế kỉ XX đến nay minh chứng cho tư thế lịch sử chủ động của con người và vùng đất, ít nhiều thoát khỏi sự dun dũi của lịch sử. Chúng trở thành động lực đi tới mạnh mẽ hơn là bước ngoặt mang tính tổng kết của lịch sử. Sự nỗ lực ấy chắc hẳn đã bày ra những trạng thái đặc biệt cho sự vận động và đi tới với những chủ đích anh minh của đất nước, dân tộc.

4. Vài kết luận

Bài viết này chỉ ở mức vạch ra vài nét chủ yếu về các cột mốc lịch sử có ý nghĩa bước ngoặt của Quảng Bình. Trong sự đi tới, vùng đất này đã xác định phạm vi địa giới khá ổn định từ xa xưa và cũng thật thủy chung với những bước tiến của mình, của dân tộc. Trong lịch sử dân tộc, Quảng Bình thực sự là một vùng đất chứa đựng nhiều cột mốc lịch sử vừa có ý nghĩa bước tiến hoặc bước lùi (nhưng cái bước lùi căn bản vẫn là sức chịu đựng, bao dung để bảo trì thành quả văn hoá đời sống, làm nên chất

PHẦN I: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

nhân văn của vùng đất, nuôi dưỡng cái tư thế, ý thức của cả dân tộc, cả nước). Từ thời trung đại đến nay, nhiều cột mốc, sự kiện, con người đã có tiếng vang trong châu lục và thế giới.

Ghi chú:

(1): Tham khảo thêm các từ điển *Đại Nam quốc âm tự vị* của Huỳnh Tịnh Paulus Của; *Hán Việt từ điển* của Đào Duy Anh; Các bộ *Từ điển tiếng Việt* của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

(2): Mốc làm bằng gỗ hay đá thì phải cắm, dựng trên đất. Do đó, từ *cột mốc* với ý nghĩa chân xác của nó chắc vẫn lưu giữ *ý nghĩa vật chất* của vật liệu làm cột mốc. Còn khi đã gọi là “hòn mốc”, “ông mốc” thì *ý nghĩa tinh thần* gắn với tín ngưỡng, phong tục của vùng đất và dân tộc đã xuất hiện! *Tính chất thiêng liêng* đã xuất hiện mà *tính chất hiện thực* đời sống vẫn còn quần quít trong đó.

(3): Ví dụ như chọn mốc lịch sử của *Quảng Bình* thì không thể lấy ngày đổi tên châu Địa Lý, Ma Linh, Bồ Chính. Vì sau đó, đất Bồ Chính đã phải tùy thuộc nhiều phen vào hai cộng đồng Chiêm - Việt. Cũng vậy, từ trước năm 1600 đến năm 1609 chính là 10 năm chuyển biến để khẳng định vùng đất gọi tên là Quảng Bình.

(4): Thời kỳ này kéo dài qua nhiều trận tranh tranh Trịnh - Nguyễn. Chiến tranh càng ác liệt thì cảnh “núi xương sông máu” (ý thơ Nguyễn Bình Khiêm) càng hãi hùng lan rộng và *khát vọng hoà bình, thống nhất của dân tộc trở thành một khát vọng nhân bản, văn hóa*. Tất cả đều diễn ra trên đất Quảng Bình! Đây là tính chất *nhân văn* và *chịu đựng* của vùng đất oanh liệt và đau thương này. Và đứng về mặt phát triển đất nước, người dân đều thấy chiến tranh phong kiến cát cứ của Trịnh - Nguyễn là *bước lùi* của lịch sử.

(5): Người ta thường chú ý hai bước: *tiến* hoặc *lùi*; còn bước *bi kịch* thì ít được chú ý (nhưng thông thường được coi như *bước lùi*). Kỳ thật bước này chứng minh một sự chùng chình, “khó hiểu” của lịch sử. Vì ở đây, lực lượng tiến bộ đang bị thất bại, lực lượng phản tiến bộ đang thắng và “dẫn dắt” lịch sử! Tham khảo các bộ từ điển *Trung Việt từ điển* (Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993), *Hiện đại Hán ngữ nan từ từ điển* (chủ biên: Nghệ Bảo Nguyên, Triết Giang Giáo Dục xuất bản xã, 1999), các bộ *Từ điển tiếng Việt* của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam), người viết dẫn giải thêm.

(6): Ví dụ như quân Trịnh đã vượt sông Gianh đánh chiếm Thuận Hoá (từ 1774-1786) nhưng đây không phải là bước tiến của Đảng Ngoài hay của cả dân tộc. Nó vẫn là bước bi kịch lịch sử. Đợi đến năm 1786, khi quân Tây Sơn đánh tan quân Trịnh ở Thuận Hóa, dẹp bỏ ranh giới sông Gianh, thống nhất đất nước, giành lại ngôi vua cho vua Lê, đó mới là bước tiến của dân tộc và Quảng Bình.

(7, 8, 9): Bách khoa toàn thư mở *wikipedia*, phần viết về Quảng Bình; *Đại Việt sử ký toàn thư* (Ngô Sĩ Liên), *Đại Việt thông sử* (Lê Quý Đôn), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (Quốc sử quán triều Nguyễn), *Việt Nam sử lược* (Trần Trọng Kim) những chương mục có liên quan đến Quảng Bình. Tham khảo: *Đề cương hội thảo của Ban Tổ chức* (Quảng Bình, tháng 6/2012); *Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia về Danh nhân Quảng Bình* (Quảng Bình, tháng 7/2012); *Đề cương hội thảo khoa học với chủ đề “Quảng Bình 410 năm hình thành và phát triển”* (Quảng Bình tháng 8/2013), người viết dẫn giải thêm.

(10): Từ trong lịch sử có thể thấy đất nước, dân tộc đã sinh ra đội quân nghĩa quân Lam Sơn và các vị “hiền tài thao lược” làm nên những chiến công vang dội nhìn từ chiến trường Tân Bình - Thuận Hoá những năm 1425-1427: (Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn, Lê

PHẦN I:QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG ĐẤT QUẢNG BÌNH

Nỗ, Nguyễn Tử Hoan). Đất Quảng Bình thế kỉ XV chính là vùng đất được giải phóng đầu tiên khỏi ách cai trị của nhà Minh, nối lại tình đoàn kết Chiêm-Việt, là môi trường thuận lợi ra đời loại hình chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích.

(11): Ông Lê Duy Tuý, ở số 5 Bến Nghé, thành phố Huế có giữ bản tộc phả dòng họ Lê Duy, một nhánh trong hoàng tộc nhà Lê.

(12): Khi Lê Lợi chọn Nguyễn Tử Hoan làm quân sư thì Nguyễn Trãi đã nhận chức quan mới: Lại bộ Thượng thư kiêm Hành Khu mật viện sự.

(13, 14): Như chú thích (7, 8, 9), người viết dẫn giải thêm.

(15): Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân năm 1944 sẽ là vị tướng đầu tiên của đất Quảng Bình trong lịch sử kháng chiến chống Pháp, chống phát xít Nhật, chống Mĩ, thống nhất đất nước, chống chiến tranh biên giới và giữ vững độc lập tự do của dân tộc cho đến năm 2013. Ông là “vị tướng huyền thoại” đầu tiên của đất Quảng Bình và đã dựng nên *những cột mốc lịch sử hào hùng của tỉnh nhà, đất nước, làm vang tiếng anh hùng của dân tộc trên thế giới.*